**BỆNH ÁN**

# Hành chính:

* Họ và tên: Phạm Văn L.
* Tuổi: 60 tuổi.
* Giới tính: nam.
* Nghề nghiệp: nuôi tôm.
* Địa chỉ: Cà Mau.
* Ngày nhập viện: 30/03/2021.

# Lý do nhập viện: Dãn tĩnh mạch tâm – phình vị.

# Bệnh sử:

* Cùng ngày nhập viện, bệnh nhân tái khám theo hẹn tại phòng khám, được thực hiện nội soi thực quản – dạ dày phát hiện dãn tĩnh mạch tâm – phình vị nên nhập viện khoa Nội Tiêu hóa.
* Trong quá trình bệnh, bệnh nhân không sốt, không nôn, không đau bụng, ăn uống kém, sụt 8 kg trong 3 tháng, tiêu phân vàng sệt 1 lần/ngày, tiểu vàng trong.
* Tình trạng lúc nhập viện:
  + Sinh hiệu:
    - Mạch: 80 lần/phút.
    - Huyết áp: 110/70 mmHg.
    - Nhịp thở: 20 lần/phút.
    - Nhiệt độ: 37oC.
    - Cân nặng: 57 kg.
    - Chiều cao 168 cm.
    - Lách to độ III.
    - Gan mấp mé bờ sườn P.

# Tiền căn:

# Bản thân:

* Nội khoa: xơ gan do VGSVB mạn, điều trị 3 tháng trước tại bệnh viện Chợ Rẫy, đã thắt tĩnh mạch thực quản đoạn ⅓ dưới, uống Tenofovir disoproxil Fumarate 1 viên x 1, Dorocardyl 40mg ½ viên x 2, silymarin + thiamin + riboflavin + pyridoxin + nicotinamid + calcium pantothenat 1 viên x 3, Rabeprazol 1 viên x 1, Ursodeoxycholic acid 1 v x2
* Ngoại khoa: mổ ruột thừa, cách đây hơn 20 năm.
* Dị ứng: chưa ghi nhận.
* Hút thuốc: mỗi ngày 3 – 4 điếu, bỏ cách đây 20 năm.
* Rượu, bia: mỗi lần uống 4 – 5 lon bia, bỏ cách đây 3 tháng.

# Gia đình: chưa ghi nhận.

# Lược qua các cơ quan:

* Hô hấp: thở êm, không co kéo, không ho.
* Tim mạch: mạch đều, rõ, không đau ngực.
* Tiêu hóa: bụng mềm, không điểm đau, tiêu phân vàng sệt.
* Thận niệu: tiểu không gắt, buốt, nước tiểu vàng trong.
* Thần kinh: tỉnh táo, tiếp xúc tốt.
* Cơ xương khớp: không đau nhức các khớp, giới hạn vận động.

# Khám:

# Tổng trạng:

* Tỉnh, tiếp xúc tốt.
* Thở êm.
* Sinh hiệu:
  + Mạch: 60 lần/phút.
  + Huyết áp: 110/70 mmHg.
  + Nhịp thở: 20 lần/phút.
  + Nhiệt độ: 36.7oC.
  + Cân nặng: 57kg.
  + Chiều cao: 168 cm.
  + BMI: 20.2
* Vàng mắt.
* Da niêm vàng, nhạt.
* Phù (-).

# Đầu mặt cổ:

* Không biến dạng.
* Tuyến giáp không to.
* Khí quản thẳng, không di lệch.
* Hạch (-).

# Lồng ngực:

* Không biến dạng, không sẹo mổ cũ, di động đều theo nhịp thở.
* Tim:
  + Mỏm tim nằm ở khoang liên sườn IV – V cách xương ức khoảng 3 cm, diện đập 1x1 cm.
  + Không rung miêu.
  + Dấu Harzer (-).
  + T1, T2 đều, rõ, không âm thổi.
* Phổi:
  + Rung thanh đều.
  + Gõ vang.
  + Phổi trong, rì rào phế nang êm dịu, không ran.

# Bụng:

* Không to, di động đều theo nhịp thở, có sẹo mổ cũ ở hố chậu P.
* Nhu động ruột 5 lần/phút.
* Gõ vang ở trung tâm, đục ở ngoại biên.
* Gõ đục vùng thấp (-).
* Bụng mềm, không điểm đau khu trú.
* Gan mấp mé bờ sườn P, chiều dài khoảng 10 cm.
* Lách to độ III.

# Thần kinh – Cơ xương khớp:

* Cổ mềm.
* Không dấu thần kinh định vị.
* Không biến dạng chi, không giới hạn vận động, sức cơ 5/5.

# Tóm tắt:

* Bệnh nhân nam, 60 tuổi, nhập viện vì dãn tĩnh mạch tâm – phình vị, qua thăm khám ghi nhận các vấn đề:
  + Triệu chứng cơ năng:
    - Không nôn.
    - Không sốt.
    - Không đau bụng.
    - Ăn uống kém.
    - Tiêu phân sệt 1 lần/ngày.
    - Sụt 8 kg trong 3 tháng.
  + Triệu chứng thực thể:
    - Vàng mắt.
    - Da niêm vàng, nhạt.
    - Gan mấp mé bờ sườn P.
    - Lách to độ III.
  + Tiền căn:
    - Xơ gan do VGSVB mạn.
    - Thắt tĩnh mạch thực quản đoạn 1/3 dưới.

# Đặt vấn đề:

* Hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa.
* Hội chứng suy tế bào gan.

1. **Chẩn đoán:**
   1. **Chẩn đoán sơ bộ:** Xơ gan mất bù, do VGSVB mạn – đã thắt tĩnh mạch thực quãn đoạn 1/3 dưới – theo dõi K gan – Dãn tĩnh mạch tâm – phình vị.

# Chẩn đoán phân biệt:

# Biện luận:

* Hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa: bệnh nhân có dãn tĩnh mạch tâm – phình vị, lách to độ III, tiền căn xơ gan, VGSVB mạn và đã thắt tĩnh mạch thực quãn đoạn 1/3 dưới.
* Hội chứng suy tế bào gan: bệnh nhân ăn uống kém, vàng mắt, da niêm vàng, nhạt, tiền căn xơ gan do VGSVB mạn.

# Đề nghị cận lâm sàng:

* Công thức máu.
* PT, APTT.
* AST, ALT.
* Bilirubin.
* Albumin máu.
* GGT.
* AFP.
* Nội soi thực quản – dạ dày – tá tràng.
* Siêu âm bụng.

# Cận lâm sàng:

* Công thức máu:

|  |  |
| --- | --- |
| RBC | 4.84 |
| HBG | 79 g/L |
| HCT | 20.9% |
| MCV | 61.8 fL |
| MCH | 16.4 pg |
| MCHC | 265 g/L |
| WBC | 14.98 G/L |
| NEU# | 10.06 G/L |
| EOS# | 1.94 G/L |
| PLT | 446 G/L |

* ***Thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc.***
* ***Bạch cầu tăng (Neu, EOS)***
* ***Phù hợp xơ gan.***
* Đông máu:

|  |  |
| --- | --- |
| PT | 17.1 s |
| INR | 1.58 s |
| APTT | 40.7 s |
| rAPTT | 1.39 s |

* ***Thời gian đông máu tăng, phù hợp với xơ gan.***
* Chức năng gan:
  + AST: không có.
  + ALT: 32 U/L.
  + Albumin máu: không có.
  + GGT: 60 U/L.
* ***ALT trong giới hạn bình thường, GGT tăng nghĩ do rượu.***
* Chỉ dấu ung thư:
  + AFP: 3.2 ng/ml.
* ***Loại trừ K gan.***
* Nội soi thực quản – dạ dày – tá tràng:
  + Thực quản: cột dãn tĩnh mạch ⅓ dưới, độ II – III, màu xanh, dấu đỏ (+).
  + Tâm – phình vị: búi tĩnh mạch dãn.
  + Thân vị: niêm mạc phù nề, ứ huyết.
  + Hang vị: niêm mạc phù nề, ứ huyết, loét nông.
* ***Dãn tĩnh mạch tâm – phình vị, phù hợp với xơ gan.***
* Siêu âm:
  + Dịch ổ bụng lượng ít.
  + Gan:
    - Thô.
    - Nang d = 14 mm.
    - Echo kém.
    - Bờ không đều.
  + Túi mật: sỏi 8 mm.
  + Lách: to, d = 192 mm.
* ***Báng bụng lượng ít, xơ gan, lách to sỏi túi mật.***
* ***Phù hợp xơ gan.***
* ***Đề nghị thêm chọc dịch ổ bụng.***

# Chẩn đoán xác định:

Xơ gan Child C, do VGSVB mạn, chưa biến chứng – Đã thắt tĩnh mạch thực quản đoạn ⅓ dưới – Dãn tĩnh mạch tâm – phình vị - Sỏi túi mật.